

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TS
Bản án số: 101/2018/HSST
Ngày 17 tháng 5 năm 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS, TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn thị Nhung, cán bộ hưu phườnĐ, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh;
2. Ông Đỗ Đức Hùng, cán bộ hưu phườnĐ, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Những người T hành tố tụng khác:

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Hồng Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2018/HSST ngày 17 tháng 04 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXX-HSST ngày 07/5/2018 đối với bị cáo:

Ngô Doãn M, sinh năm 1983; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn phổ thông: 7/12; con ông Ngô Doãn V, sinh năm 1959, làm ruộng và bà Ngô Thị C, sinh năm 1959, nghề nghiệp: Lao động tự do; bị cáo có vợ là Hoàng Thị G, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tháng 5/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ra trại ngày 14/6/2010;

- Tháng 8/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc ninh xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 27/10/2013;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/2/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Công A, sinh năm 1991;

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 1998;

Trú tại: Thôn V, xã T, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Công C, sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Vắng mặt;

4. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1971;

Trú tại: Thôn T, xã T, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản Cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Ngô Doãn M về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19h30 phút ngày 12/02/2018, Ngô Doãn M, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 99Z1-0176 đi qua đoạn đường bê tông thuộc xóm Trùng, Thôn H thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99B1-250.51 của Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988, trú tại Thôn H, xã T đang dựng trước cửa nhà, trên yên xe có để 01 chiếc túi xách màu đen. Lúc này chị T đang đứng nói chuyện với chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990, nhà ở đối diện với nhà chị T. Địa điểm hai người đứng nói chuyện là ở trong sân nhà chị D, cách chiếc xe mô tô chị T để khoảng 03 m. Quan sát không thấy có ai trông giữ, M đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách của chị T. M điều khiển xe đi qua, đi lại chiếc xe của chị T nhiều lần để tiếp tục quan sát lại xem có ai để ý chiếc túi xách đó không. Khi không thấy có ai để ý, M điều khiển xe T lại cách chiếc xe của chị T khoảng 0,5m thì dừng xe lại, dùng tay phải cầm túi xách của chị T đặt lên phần khung xe của M. Sau đó, M dùng tay trái giữ túi xách, tay phải điều khiển xe đi về hướng Đình làng H và về phòng trọ của M ở khu phố Viêng, phường Đ, thị xã TS. Khi về đến trước cửa khu trọ, M dừng xe lại, mở túi xách ra xem thì thấy có 10.750.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 02 quyển sổ, 01 quyển màu xanh và 01 quyển màu đen. M lấy toàn bộ số tiền trên cất vào trong túi quần đang mặc, rồi cất túi xách vào trong cốp xe. Sau đó, M dùng số tiền trộm cắp được mua 01 chiếc áo khoác phao màu đen tại cửa hàng quần áo Quảng Châu của Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 1998, địa chỉ: Khu phố T, phường Đ, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh hết 1.900.000 đồng và mua 01 thùng bia lon Sài Gòn tại cửa hàng tạp hóa của Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1971 ở thôn Tiêu Sơn, xã T hết 225.000 đồng và tiêu sài cá nhân khác. Số tiền còn lại 5.990.000 đồng M đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra cùng với 01 chiếc áo khoác màu đen và 01 xe mô tô M đã sử dụng làm phương tiện trộm cắp, trong cốp xe có 01 túi xách và 02 quyển sổ mà M đã lấy của chị T trước đó.

Quá trình điều tra Anh Nguyễn Trọng C đã tự nguyện giao nộp 1.900.000 đồng tiền Ngô Doãn M mua áo của anh và Chị Nguyễn Thị Ng đã tự nguyện giao nộp 225.000 đồng tiền Ngô Doãn M mua bia của chị.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Ngô Doãn M đã khai nhận các tình tiết của vụ án như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận các tình tiết được mô tả trong

bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay là đúng và Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu chị T, anh C, chị Ng và đồng ý để Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc áo phao bị cáo đã mua của anh C.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của bị cáo và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Doãn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Ngô Doãn M từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 13/02/2018. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584 và Điều 589 của bộ luật dân sự. Buộc Ngô Doãn M phải bồi thường cho Chị Nguyễn Thị T 2.635.000 đồng, Anh Nguyễn Trọng C 1.900.000 đồng và Chị Nguyễn Thị Ng 225.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo phao màu đen thu giữ từ Ngô Doãn M.

Tiếp tục tạm giữ tại Cơ quan điều tra thị xã TS 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS: 99Z1-0176 để giải quyết theo thẩm quyền.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với Bản luận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN XÉT VỀ VỤ ÁN

1. Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Ngô Doãn M tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của nhân chứng, vật chứng và các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với các tình tiết của vụ án mà bị cáo đã thực hiện. Tài sản bị cáo lén lút chiếm đoạt của Chị Nguyễn Thị T là 10.750.000 đồng. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngô Doãn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2. Về hình phạt:

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác. Do vậy, chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với Bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn. Bản thân bị cáo đã 02 lần bị kết án: Bản án số 47/2008/HSST ngày 20/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Từ Sơn (nay là thị xã TS) đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 14/6/2010 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tháng 10/2014 M thi hành xong phần án phí. Đối với phần bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án, trước ngày bị cáo phạm tội lần này thì thời hiệu thi hành án về trách nhiệm dân sự đã hết. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, bị cáo được coi là đã chấp hành xong toàn bộ bản án trước thời điểm bị cáo phạm tội lần này.

Bản án số: 102/2012/HSST ngày 21/8/2012 của Tòa án nhân dân thị xã TS đã xử phạt Ngô Doãn M 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 27/10/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt và năm **2012** bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án.

Như vậy, tính đến lần phạm tội lần này, bị cáo đã được coi là đương nhiên xóa tích đối với hai bản án nêu trên. Tuy vậy, bị cáo cũng không được coi là người có nhân tốt. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo được việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp một phần (hơn $\frac{1}{2}$) trong số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại (Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại), thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

3. Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án:

- Tài sản bị cáo chiếm đoạt của Chị Nguyễn Thị T là 01 túi xách, bên trong có 10.750.000 đồng và 02 quyển sổ. Sau khi chiếm đoạt, bị cáo đã sử dụng 1.900.000 đồng mua áo phao của anh C và 225. 000 đồng mua bia của chị Ng. Anh C và chị Ng đã tự nguyện giao nộp số tiền trên cho Cơ quan điều tra; bị cáo đã giao nộp 5.990.000 đồng và chiếc áo mua của anh C cho Cơ quan điều tra. Trong quá trình T hành tố tụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T 8.115.000 (bao gồm số tiền bị cáo M, anh C và chị Ng tự nguyện giao nộp), 01 túi xách màu đen, bên trong có 02 quyển sổ; chị T yêu cầu M phải bồi thường tiếp 2.635.000 đồng. Anh C và chị Ng yêu cầu M phải bồi thường số tiền M đã mua hàng. Xét thấy, yêu cầu của chị T, anh C và chị Ng là phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận. Đối với chiếc áo phao M mua của anh C và thùng bia mua của chị Ng là bằng tiền do phạm tội mà có, đây là hợp đồng mua bán bất hợp pháp (vô hiệu). Lẽ ra cần buộc M phải trả lại hàng cho người bán và người bán phải trả lại tiền cho M để M trả cho người bị hại. Nhưng bia M đã sử dụng hết và chiếc áo M đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Ngay sau khi M giao nộp, Cơ quan điều tra đã không trả lại chiếc áo cho anh C,

đến nay do để lâu trong kho vật chứng, chiếc áo không còn giá trị như lúc mới bị thu giữ, nên anh C không đồng ý nhận lại. Do vậy, cần buộc M phải bồi thường số tiền đã mua hàng của anh C và chị Ng. Chiếc áo phao là tài sản M có được là mua bằng tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô Sirius màu đỏ đen, gắn BKS: 99Z1-0176, Nguyễn Doãn M khai mượn của người là bạn của Anh Nguyễn Công C, sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh gửi ở nhà anh Ch. Tại Cơ quan điều tra anh Ch khai chiếc xe trên là do Nguyễn Công A, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã H gửi ở nhà anh. Cụ thể do đâu mà có anh không biết. Anh Nguyễn Công A khai chiếc xe trên là do Anh chuộc lại của anh Đỗ Công T, sinh năm 1980 ở thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh do có người trước đó đã cầm đồ anh T nhưng không quay lại lấy (nghe anh T nói lại) để làm phương tiện đi lại; Công A không yêu cầu trả lại xe. Phía anh Đỗ Công T khai thấy Nguyễn Công A đi xe sang phòng trọ của T, T không nhận cầm đồ chiếc xe nào và cũng không cho Công A chuộc xe. Cơ quan điều tra đã T hành tra cứu, làm việc với chủ đăng ký BKS: 99Z1-0176, cho đối chất giữa Đỗ Công T và Nguyễn Công Anhung vẫn chưa làm rõ được nguồn gốc chiếc xe. Vì vậy, Cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc biển kiểm soát: 99Z1-0176, quá trình điều tra đã xác định: Đây là biển kiểm soát là của xe mô tô Yamaha Jupiter, sơn màu đỏ đen. Xe có số máy: B95-016994, số khung: 9508Y016994, chủ sở hữu là Vũ Thị Đ, có HKTT: Thôn Núi Móng, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, nhưng Cơ quan điều tra vẫn chưa làm việc được với chị Đang, nên Cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục tạm giữ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với số tiền Anh Nguyễn Trọng C và Chị Nguyễn Thị Ng bán hàng cho Ngô Doãn M đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Điều tra. Quá trình điều tra xác định: Anh C và chị Ng không biết số tiền M sử dụng mua hàng của mình là do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Doãn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Ngô Doãn M 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 13/02/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/5/2018.

Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584 và Điều 589

của Bộ luật dân sự. Buộc Ngô Doãn M phải trả tiếp cho Chị Nguyễn Thị T 2.635.000 đồng; bồi thường cho Anh Nguyễn Trọng C 1.900.000 đồng và Chị Nguyễn Thị Ng 225.000 đồng.

Trong trường hợp Ngô Doãn M chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc áo phao màu đen thu giữ từ Ngô Doãn M đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô Sirius màu đỏ đen và 01 biển kiểm soát: 99Z1-0176 tại Cơ quan điều tra Công an thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Ngô Doãn M phải chịu 200.000 án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bị hại, người liên quan;
- TAND tỉnh;
- VKSND thị, tỉnh;
- Công an thị xã TS;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà